

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24/01/2018

Về việc: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 24/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” thụ lý số 305/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 10/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ph- Sinh năm 1981.

ĐKKHKT :Thôn K, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 20, phố L, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Bị đơn: Anh Hà Quang Ch - Sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị Ph trình bày: Chị và anh Ch, tự nguyện chung sống không có đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục địa phương vào đầu năm 2006. Hai người sống hòa hợp đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, do anh Ch lơ đãng, cờ bạc, đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Từ đầu năm 2017 đến nay sống ly thân, không quan đến nhau nữa, nay chị Ph đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh Ch là vợ chồng.

Về con chung: Chị Ph trình bày trong thời gian sống chung chị Ph và anh Ch sinh được 3 con chung cháu Hà Kim A, sinh ngày 14/8/2006, cháu Hà

Quang L, sinh ngày 19/6/2012 và cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 15/3/2016, từ khi ly thân, 3 cháu ở với chị Ph, anh Ch không quan tâm hỏi han gì. Nay chị Ph yêu cầu được nuôi cả 3 con, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con, bản thân chị là giáo viên có thu nhập ổn định hàng tháng trên 8.000.000đ, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị Ph không yêu cầu giải quyết.

*> Đối với anh Hà Quang Ch, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ch nhưng anh Ch không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, do vậy Tòa án không làm việc được với anh Chiển.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Hà Quang Ch, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ch và ngày 10/01/2018 Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Ch vắng mặt, Tòa án đã Quyết định hoãn phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Ch, trước khi khai mạc phiên tòa anh Ch đến Tòa án có yêu cầu rút đơn khởi kiện sau đó bỏ về không tham dự phiên tòa, mà không có lý do, như vậy anh Ch vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ph và anh Hà Quang Ch sống chung với nhau từ năm 2006, không có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân không hợp pháp nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị Ph đề nghị giải quyết không công nhận là vợ chồng, đối với anh Ch mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có ý kiến, không đến tòa án làm việc mà bỏ mặc chị Ph. Xét mối quan hệ giữa chị Ph và anh Ch không thể kéo dài, căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ giữa chị Ph và anh Ch là vợ chồng

[3] Về con chung: Chị Ph trình bày, trong thời gian sống chung có ba con chung cháu Hà Kim A, sinh ngày 14/8/2006, cháu Hà Quang L, sinh ngày 19/6/2012 và cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 15/3/2016, mặc dù anh Ch không có ý kiến gì nhưng căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như giấy khai sinh của các cháu, sổ hộ khẩu đều thể hiện anh Ch và chị Ph là bố mẹ các cháu, căn cứ Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật và là tình tiết đương sự không phải chứng minh, vì vậy hội đồng xét xử công nhận chị

Ph và anh Ch có ba con chung, chị Ph có nguyện vọng nuôi cả ba cháu, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện nuôi con của chị Ph thì thấy.

Chị Ph nại rằng anh Ch cờ bạc, lô đề đã bị pháp luật xử lý nhiều lần, nhưng vẫn chứng nào tật ấy, hiện nay không có nghề nghiệp, chỗ ở và thu nhập ổn định, nên không thể nuôi được con, bản thân chị Ph là giáo viên cấp hai, có thu nhập ổn định hàng tháng hơn 8.000.000đ, từ khi ly thân anh Ch không quan tâm gì đến con cái, điều này thể hiện anh Ch bỏ mặc trách nhiệm nuôi con cho chị Ph, việc chị Ph yêu cầu nuôi cả ba con tuy hiện tại khó khăn nhưng phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con trên bảy tuổi, Hội đồng xét xử chấp nhận và giao chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu, chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp nuôi con, anh Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản, nợ: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Ch cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 273,280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Lê Thị Ph và anh Hà Quang Ch là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận chị Ph và anh Ch có ba con chung cháu Hà Kim A, sinh ngày 14/8/2006, cháu Hà Quang L, sinh ngày 19/6/2012 và cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 15/3/2016, giao cả ba cháu cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp nuôi con, anh Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị Ph không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Ph phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003094 ngày 10/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa, chị Lê Thị Ph đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Triệu Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Triệu Sơn ;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp